

Chú ý: - Học viên lưu bài với tên file có dạng : <sbđ>_<TenKhongDau>_Deso.XLS
- Không được sử dụng tài liệu

Bài 01: Cho bảng tính gồm các sheet sau đây:

SỔ THEO DÕI XUẤT KHO VẬT TƯ

STT	NGÀY XUẤT	DỰ ÁN	VẬT TƯ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	TRIGIÁ
01	01/01/2003	DA01	XM		100	?	?
02	05/01/2003	DA03	CAT		50		
03	10/01/2003	DA02	CAT		20		
04	22/01/2003	DA03	XM		20		
05	24/01/2003	DA03	DA		150		
06	28/01/2003	DA01	DA		100		
07	05/02/2003	DA02	XM		10		
08	07/02/2003	DA02	DA		300		
09	04/02/2003	DA02	CAT		30		
10	08/02/2003	DA03	DA		80		
11	10/02/2003	DA03	XM		10		

DANH MỤC VẬT TƯ			
TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ (THÁNG)	
		1	2
XM	BAO	100000	110000
CAT	M3	30000	28000
DA	M3	50000	50500

TỔNG HỢP VẬT TƯ SỬ DỤNG							
DỰ ÁN	SỐ LƯỢNG VẬT TƯ ĐÃ XUẤT			TỔNG GIÁ TRỊ VẬT TƯ ĐÃ XUẤT			
	CAT	XM	DA	XUẤT	DỰ TRÙ	TĂNG	GIẢM
DA01	?	?	?	?	18000000	?	?
DA02	?	?	?	?	14000000	?	?
DA03	?	?	?	?	19000000	?	?

Yêu cầu:

- a) (1.5 điểm) Mở workBook mới, nhập và trình bày các bảng dữ liệu đã cho (mỗi bảng trên một sheet), định dạng các cột số lượng và đơn giá, trị giá theo dạng số, không số lẻ thập phân. Định dạng cột Ngày theo dạng dd/mm/yy
- b) (1 điểm) Lập công thức xác định đơn vị tính trong sổ theo dõi xuất kho dựa theo vật tư xuất và bảng danh mục vật tư đã cho
- c) (1.5 điểm) Lập công thức xác định đơn giá và trị giá trong sổ theo dõi nhập xuất. Biết rằng:
- ✓ Đơn giá xuất (theo tháng) của từng vật tư được cho trong bảng danh mục vật tư
 - ✓ Trị giá = số lượng * đơn giá
- d) (1.5 điểm) Lập công thức xác định tổng số lượng của từng vật tư và tổng trị giá vật tư đã xuất cho từng dự án (bảng tổng hợp vật tư sử dụng)
- e) (1.5 điểm) Trong bảng tổng hợp vật tư sử dụng, hãy lập các công thức xác định trị giá vật tư sử dụng tăng hay giảm bao nhiêu so với dự trù
- Nếu giá trị vật tư xuất > giá trị vật tư dự trù thì số chênh lệch (dương) ghi vào cột tăng, ngược lại cột tăng ghi giá trị 0
 - Nếu giá trị vật tư xuất <= giá trị vật tư dự trù thì số chênh lệch (dương) ghi vào cột giảm, ngược lại cột giảm ghi giá trị 0.

Bài 2: Giả sử khách hàng A vay của ngân hàng một số tiền 60 triệu đồng với lãi suất không đổi 0.85% mỗi tháng. Khách hàng A phải trả đều cuối mỗi tháng một số tiền không đổi (theo phương thức lãi + vốn) trong thời gian 24 tháng.

- a) (1 điểm) Lập công thức tính số tiền khách hàng A phải trả mỗi tháng
- b) (1.5 điểm) Giả sử đến tháng thứ 7, khách hàng A trả 10 triệu đồng. Tính lại số tiền khách hàng phải trả mỗi tháng từ sau thứ 7 (các yếu tố khác xem như không đổi)

- Hết -